

Số: 40/2022/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bé L, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn X2, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bé L và anh Nguyễn Ngọc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Bé L và anh Nguyễn Ngọc L thống nhất tự tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Chị Nguyễn Thị Bé L và anh Nguyễn Ngọc L thống nhất vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Như Q, sinh ngày 17-12 - 2006; Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 23-5-2008 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 09 - 01-2016. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận: Giao con Nguyễn Như Q, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Ngọc T cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chi L không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bé L và anh Nguyễn Ngọc L thống nhất tự thỏa thuận phân chia tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Bé L và anh Nguyễn Ngọc L mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, chị L thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn cho anh L, án phí chị L phải chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0003878, ngày 27-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Chị L được hoàn trả số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện Quảng Ninh;
 - Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
 - TAND tỉnh Quảng Bình;
 - UBND xã Xuân Ninh;
- (GCNKH số: 17/2008, ngày 19/02/2008)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường